

Số: 3904/QĐ-UBND

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 15 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2021 – 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1511/QĐ-BNN-KTHT ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 333/TTr-SNN ngày 14 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2021 – 2025.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Công thương, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, KTN. (3)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K.T. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Vinh



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Phát triển ngành nghề nông thôn

trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2021 – 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3904/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm khôi phục, phát triển ngành nghề nông thôn trên cơ sở bảo tồn giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa gắn với giải quyết việc làm, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập, đời sống cho người dân và thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Phát triển ngành nghề nông thôn với quy mô, trình độ công nghệ ngày càng tiên tiến; chú trọng phát triển các sản phẩm truyền thống, sản phẩm có thể mạnh của địa phương theo hướng gắn với thị trường tiêu thụ và thương hiệu sản phẩm; gắn sản xuất ngành nghề nông thôn với các hoạt động du lịch, văn hóa, lễ hội của địa phương.

- Đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh tại các cơ sở ngành nghề nông thôn. Khuyến khích, hỗ trợ các chủ thể sản xuất tích cực tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (gọi tắt là Chương trình OCOP)..

2. Yêu cầu

- Tuyên truyền, phổ biến về các chính sách bảo tồn, phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh bằng nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú.

- Phát triển ngành nghề giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người dân, góp phần thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống hiện có; đồng thời, tập trung phát triển sản phẩm đặc thù riêng của địa phương; quản lý các làng nghề, nghề truyền thống được công nhận đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường; hình thành các sản phẩm tiêu biểu phục vụ phát triển du lịch trong đó gắn với bảo vệ môi trường.

- Phát triển những sản phẩm ngành nghề có thị trường tiêu thụ; khuyến khích sự lan tỏa, truyền nghề và đẩy mạnh hỗ trợ phát triển sản phẩm mới gắn với du lịch.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ngành và địa phương trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nội dung phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện tập trung chỉ đạo các phòng chuyên môn, các ban ngành đoàn thể chủ động xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn lực triển khai thực hiện tại địa phương.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phát triển ngành nghề nông thôn hướng tới bảo tồn, phát triển các nghề truyền thống gắn với du lịch, tạo hiệu quả kép vừa góp phần nâng cao thu nhập cho người sản xuất vừa khẳng định sự đa dạng, phong phú, chất lượng và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc với nét riêng của du lịch tỉnh.

- Khuyến khích phát triển những nghề mới phù hợp nhu cầu thị trường, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nông thôn, tạo việc làm, giảm nghèo, tăng thu nhập hướng tới xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển một số sản phẩm ngành nghề nông thôn chủ lực của tỉnh tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm.

2. Mục tiêu giai đoạn 2021-2025

- Giải quyết việc làm cho 13.000 đến 13.500 lao động năm 2025 (tức là tạo thêm việc làm cho trên 2.500 người; thu nhập lao động bình quân khoảng 90 triệu đồng/người/năm.

- Công nhận thêm 04 nghề truyền thống nâng tổng số là 10 nghề truyền thống và 01 làng nghề truyền thống.

- Hỗ trợ phát triển nghề truyền thống, bao gồm nghề truyền thống đã được công nhận và các nghề truyền thống chưa được công nhận.

- Triển khai các Dự án phát triển ngành nghề nông thôn trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ, xử lý môi trường; đồng thời, khuyến khích hỗ trợ các nghề mới phát triển tại địa phương.

- Hỗ trợ thành lập hợp tác xã trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn tham gia liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hướng đến xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu gắn với du lịch.

- Xây dựng trang thông tin điện tử giới thiệu sản phẩm, bán hàng trực tuyến; thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói hướng đến Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với du lịch.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thông tin tuyên truyền

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và người dân về vai trò và tầm quan trọng của việc phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn.

- Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức thông qua báo, đài và các phương tiện thông tin đại chúng như:

+ Giới thiệu, quảng bá sản phẩm ngành nghề mang tính đặc trưng gắn với du lịch và Chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm.

+ Xây dựng chuyên mục, phóng sự giới thiệu các mô hình, hoạt động ngành nghề nông thôn mang lại hiệu quả kinh tế cao, tạo công ăn việc làm cho lao động nông thôn, thân thiện với môi trường.

+ Xây dựng, thiết kế tờ rơi nhằm giới thiệu, cung cấp thông tin hình ảnh về các sản phẩm ngành nghề đặc trưng của các địa phương để làm quà tặng ngoại giao tại các sự kiện trong và ngoài tỉnh.

2. Tổ chức quản lý ngành nghề nông thôn

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ; trong đó tập trung một số nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục thực hiện rà soát, hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống theo quy định.

- Hỗ trợ tạo điều kiện cho các cơ sở ngành nghề nông thôn mở rộng quy mô sản xuất, phát triển ngành nghề nông thôn thông qua các hoạt động như: Hỗ trợ xây dựng hạ tầng, mặt bằng sản xuất, xúc tiến thương mại, đào tạo nguồn nhân lực, khoa học công nghệ.

- Tăng cường công tác quản lý, phát triển ngành nghề nông thôn; xây dựng và triển khai các chương trình, dự án hỗ trợ hạ tầng phục vụ sản xuất.

3. Giải pháp về cơ chế chính sách áp dụng đối với các nội dung hoạt động hỗ trợ của kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn

a) Mặt bằng sản xuất

Đối với nghề điêu khắc đá mỹ nghệ thị xã Phú Mỹ và thành phố Bà Rịa là một loại hình ngành nghề nông thôn mới đang phát triển mạnh. Song nghề này gây ô nhiễm và rất cần hỗ trợ mặt bằng nên đề xuất di dời các cơ sở vào quy hoạch cụm công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp thuộc xã Tân Phước.

b) Xúc tiến thương mại

- Xây dựng trang thông tin điện tử giới thiệu sản phẩm, bán hàng trực tuyến; thiết kế mẫu mã sản phẩm, bao bì đóng gói; xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý xuất xứ hàng hóa, bảo hộ sở hữu thương hiệu.

- Hội thi sản phẩm ngành nghề nông thôn với các sản phẩm truyền thống, các sản phẩm thế mạnh của tỉnh.

c) Đào tạo nguồn nhân lực

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho người làm việc tại các cơ sở ngành nghề nông thôn; trong đó, ưu tiên các lớp đào tạo kỹ năng thiết kế mẫu mã, kỹ năng quản lý sản xuất, kinh doanh thương mại và hoạt động tư vấn phát triển sản phẩm hoặc lồng ghép vào các chương trình, đề án, kế hoạch khác.

d) Hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn

Hỗ trợ nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất; tập huấn chuyển giao công nghệ cho các dự án sau:

- (1). Dự án chế biến, bảo quản rau quả gắn với công nghệ tiên tiến.
- (2). Dự án chế biến, bảo quản thủy sản gắn với công nghệ tiên tiến.
- (3). Dự án phát triển nghề sò ốc mỹ nghệ.
- (4). Dự án bảo tồn và phát triển nghề đúc đồng.
- (5). Dự án sản xuất, cung cấp nguyên liệu: dệt lưới.

(6). Dự án phát triển sinh vật cảnh.

(7). Dự án sản xuất, chế biến muối.

e) Hỗ trợ lập, thẩm định, tổ chức Lễ công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống hướng đến xây dựng sản phẩm OCOP

Hỗ trợ lập, thẩm định, tổ chức Lễ công nhận (1). Nghề truyền thống gồm: Chế biến thủy hải sản, nước mắm, đúc đồng, đóng và sửa chữa tàu thuyền; (2). Làng nghề truyền thống gồm: bánh tráng An Ngãi, và sản xuất muối.

g) Xây dựng hệ thống xử lý môi trường, cơ sở vật chất ngành nghề nông thôn

Hỗ trợ các hoạt động ngành nghề đã được công nhận hay nghề có tiềm năng, lợi thế phát triển, cụ thể:

- Xây dựng hệ thống xử lý môi trường cho nghề chế biến thủy hải sản Phước Hải huyện Đất Đỏ.

- Hỗ trợ cơ sở vật chất đảm bảo môi trường cho nghề sản xuất bánh hời An Nhứt và nghề nấu rượu Hòa Long.

h) Khoa học công nghệ

- Hỗ trợ đầu tư công nghệ thiết bị hiện đại kết hợp với kinh nghiệm truyền thống để tạo ra sản phẩm vẫn giữ được nét truyền thống nhưng đáp ứng thị hiếu và đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Các cơ sở ngành nghề nông thôn cần tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật, đưa máy móc thiết bị thay thế lao động thủ công ở những khâu, công đoạn phù hợp.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao công nghệ xử lý môi trường cho các cơ sở sản xuất quy mô nhỏ theo hướng vận hành đơn giản, tiết kiệm chi phí và hiệu quả.

- Ưu tiên đầu tư cho các cơ sở nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới trong lĩnh vực bảo quản, chế biến nông sản, thủy sản, khuyến khích và đầu tư hỗ trợ cho các nghiên cứu, thử nghiệm sản phẩm mới.

- Xây dựng kế hoạch xử lý ô nhiễm môi trường tại các cơ sở ngành nghề nông thôn, quản lý việc công nhận làng nghề bảo đảm các điều kiện về bảo vệ môi trường.

- Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường ngành nghề nông thôn lồng ghép với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

i) Lồng ghép phát triển du lịch nông nghiệp, ngành nghề nông thôn

Ưu tiên thực hiện lồng ghép các chương trình, kế hoạch, dự án đầu tư cơ sở hạ tầng gắn với phát triển du lịch nhằm thu hút các nhà đầu tư phát triển vào lĩnh vực ngành nghề nông thôn.

Một số địa điểm kết hợp phát triển sản phẩm du lịch gắn với ngành nghề nông thôn như:

- Thành phố Vũng Tàu: kết hợp du lịch tham quan nghề truyền thống, mua sản phẩm lưu niệm sò ốc ở các cơ sở đang sản xuất kinh doanh ở Phường 2, phường Thắng Tam.

- Thành phố Bà Rịa: thiết kế sản phẩm du lịch nghề truyền thống rượu Hòa

Long, du lịch sinh thái nhà vườn Hòa Long, Long Phước và kết nối với di tích Bung Bạc, di tích địa đạo Long Phước (xã Hòa Long, Long Phước).

- Thị xã Phú Mỹ: kết hợp du lịch tham quan vùng sản xuất, chế biến rau, hoa, quả xã Tân Hải, Sông Xoài, Châu Pha và tham quan mua sản phẩm đá Mỹ nghệ các xã Phước Hòa, Tân Phước, Tân Hòa, Tân Hải.

+ Huyện Long Điền: kết hợp du lịch tham quan, ẩm thực nghề truyền thống bánh tráng An Ngãi, bánh hời An Nhứt (xã An Ngãi, xã An Nhứt). Ngoài ra kết hợp sản phẩm du lịch nghề sản xuất muối Chợ Bến (Thị trấn Long Điền, và xã An Ngãi), nghề đúc chuông đồng xã An Nhứt.

+ Huyện Đất Đỏ: kết hợp tham quan mua sắm sản phẩm thủy hải sản chế biến, du lịch sinh thái, lịch sử căn cứ cách mạng núi Minh Đạm (Thị trấn Phước Hải, xã Lộc An thuộc huyện Đất Đỏ; Thị trấn Long Hải, huyện Long Điền).

+ Huyện Xuyên Mộc: kết hợp du lịch sinh thái dựa vào môi trường rừng của Khu Bảo tồn Thiên nhiên Bình Châu – Phước Bửu với nghề chế biến hải sản và ẩm thực ở xã Bình Châu, Phước Thuận.

k) Giải pháp huy động nguồn vốn, đầu tư tín dụng

Nguồn kinh phí thực hiện đầu tư, hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn do ngân sách tỉnh, địa phương từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án khác của tỉnh, địa phương.

- Đẩy mạnh các hoạt động khuyến nông, khuyến công; tăng cường huy động các nguồn lực cho phát triển ngành nghề nông thôn.

- Các doanh nghiệp đầu tư phát triển ngành nghề nông thôn được áp dụng các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Các tổ chức tín dụng, hệ thống ngân hàng tổ chức triển khai có hiệu quả chương trình tín dụng ngân hàng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; các chương trình hỗ trợ vay vốn của Chính phủ về phát triển sản xuất, kinh doanh ngành nghề nông thôn trên địa bàn.

IV. DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí thực hiện

Dự kiến nhu cầu vốn thực hiện Kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2021- 2025 là 20.680 triệu đồng từ nguồn vốn ngân sách Tỉnh.

2. Dự kiến phân kỳ vốn ngân sách theo tiến độ

- Năm 2021: 2.660 triệu đồng.
- Năm 2022: 4.820 triệu đồng.
- Năm 2023: 4.420 triệu đồng.
- Năm 2024: 4.420 triệu đồng.
- Năm 2025: 4.360 triệu đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- a) Chủ trì phối hợp các Sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai các nội dung theo Kế hoạch;
- b) Chủ trì, phối hợp với Sở Công thương triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn, đảm bảo không trùng lặp theo chức năng nhiệm vụ được giao;
- c) Tham mưu giúp việc cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định đề nghị xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống đạt các tiêu chí theo quy định;
- d) Phối hợp kiểm tra tình hình thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực ngành nghề nông thôn trên địa bàn; đồng thời báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp nguồn vốn thực hiện, tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đồng thời hướng dẫn thanh, quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Sở Công Thương

- a) Rà soát, ban hành quy trình hướng dẫn xét phong tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú theo quy định; có chính sách hỗ trợ nghệ nhân tham gia đào tạo nghề, truyền nghề;
- b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường, quảng bá sản phẩm ngành nghề nông thôn;
- c) Tuyên truyền, hướng dẫn cho các cơ sở sản xuất ngành nghề nông thôn thực hiện tốt các tiêu chuẩn, quy chuẩn hàng hóa sản phẩm theo quy định.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố bố trí, quy hoạch quỹ đất phù hợp cho các hộ/cơ sở sản xuất các ngành nghề nông thôn tại địa phương, đồng thời hướng dẫn thực hiện bảo vệ môi trường làng nghề theo quy định của pháp luật;
- b) Xây dựng kế hoạch quản lý, bảo vệ môi trường tại các cơ sở ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh;
- c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý đối với các vi phạm về môi trường, đất đai... nhằm đảm bảo phát triển ngành nghề nông thôn theo đúng quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan hướng dẫn, hỗ trợ đăng ký, bảo hộ nhãn hiệu, mã số mã vạch sản phẩm đối với các sản phẩm ngành nghề nông thôn có giá trị hiệu quả kinh tế cao; hướng dẫn đăng ký

quyền sở hữu trí tuệ đối với những sáng chế trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn theo quy định.

6. Sở Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương khảo sát, đề xuất xây dựng điểm trung bày, giới thiệu sản phẩm ngành nghề phục vụ khách tham quan. Xây dựng các chương trình phát triển du lịch gắn với các điểm tham quan hoạt động ngành nghề trên địa bàn tỉnh;

b) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 đã được phê duyệt.

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo chính sách hiện hành, trong đó chú trọng đào tạo nghề cho lao động tại các cơ sở ngành nghề nông thôn gắn với an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội;

b) Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, truyền nghề, tôn vinh nghề nhân và có cơ chế chính sách hỗ trợ để duy trì phát triển, qua đó khích lệ động viên các nghề nhân tham gia thúc đẩy công tác đào tạo nghề, truyền nghề.

8. Các cơ quan, tổ chức liên quan: Liên minh Hợp tác xã, Hội Liên hiệp phụ nữ, Cựu Chiến binh

a) Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền Hội thi sản phẩm ngành nghề nông thôn và định hướng bảo tồn bản sắc văn hóa, phát triển kinh tế nông thôn gắn với du lịch và Chương trình mỗi xã một sản phẩm;

b) Phối hợp các địa phương tuyên truyền vận động thành lập hợp tác xã tham gia thúc đẩy liên kết, tiêu thụ sản phẩm ngành nghề nông thôn trên địa bàn.

9. Các cơ quan truyền thông: Báo, Đài phát thanh truyền hình

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn;

b) Phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng chuyên mục, phóng sự giới thiệu các mô hình hoạt động ngành nghề nông thôn có hiệu quả.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ đạo các Phòng, ban, đơn vị triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và theo quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP;

b) Chủ động bố trí, cân đối kinh phí hoặc lồng ghép từ các chương trình, dự án khác để thực hiện hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn;

c) Củng cố, kiện toàn lại chức năng nhiệm vụ, nhân sự quản lý nhà nước đối với lĩnh vực ngành nghề nông thôn trên địa bàn;

d) Kiểm tra, rà soát, lập hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xét công nhận công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống đảm bảo các tiêu chí theo quy định;

e) Rà soát lại quy hoạch sản xuất vùng nguyên liệu phục vụ phát triển ngành nghề gắn với bảo vệ môi trường; kiểm tra tiến độ di dời các cơ sở sản xuất ngành nghề ô nhiễm môi trường vào khu, cụm công nghiệp tập trung;

f) Hỗ trợ đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng ngành nghề nông thôn gắn với phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới trên cơ sở lồng ghép các chương trình, đề án, dự án của địa phương;

g) Tăng cường công tác thanh, kiểm tra xử lý vi phạm về môi trường, đất đai theo quy định; đồng thời thực hiện đảm bảo các nội dung theo Kế hoạch bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã được phê duyệt;

h) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc các sở, ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.